

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 4 năm 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Tổ

2. Ông Hà Văn Sơ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Vinh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lò Thị H. Sinh năm: 1994. NĐKHKT: Bản N, S, xã H, L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Lò Văn H, sinh năm 1985. NĐHKTT: Bản N, S, xã H L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 12 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày như sau:

Chị và anh Lò Văn H kết hôn với nhau từ năm 2012, do cả hai cùng tự nguyện không bên nào bị ép buộc và có đi đăng ký kết hôn theo quy định và đã được UBND

xã Mường Bon, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận vào ngày 18/01/2012, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cũng không được hòa thuận hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh H hay đi tụ tập bạn bè uống rượu, cờ bạc không chăm lo cho gia đình. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải khuyên bảo nhưng không thành. Sau đó anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2023. Nay chị xác nhận không còn tình cảm với anh H nữa, nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lò Phương Linh, sinh ngày 22/06/2013 và cháu Lò Phương Chi, sinh ngày 25/8/2016. Từ khi anh chị sống ly thân hai cháu ở cùng chị H và do chị H chăm sóc. Nay ly hôn nguyện vọng của chị mong muốn được nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cả hai cháu Linh và Chi cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Nếu được nuôi dưỡng chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 30/01/2024, bị đơn anh Lò Văn H trình bày như sau:

Về tình cảm, anh H xác định anh và chị Lò Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định vào năm 2012, có được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng hay cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên giải cho anh chị nhiều lần nhưng không thành. Sau đó đến tháng 12/2023 chị H đã bỏ về bên ngoại sinh sống anh cũng đã nhiều lần xuống đón về nhưng chị H không về. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh anh chưa đồng ý ly hôn vẫn mong muốn chị H quay về.

- Về con chung, anh chị có 02 con chung là cháu Lò Phương Linh, sinh ngày 22/06/2013 và cháu Lò Phương Chi, sinh ngày 25/8/2016. Nguyện vọng của anh H nếu phải ly hôn anh cũng mong muốn được nuôi dưỡng cháu Linh cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

- Về tài sản chung: Chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi, Lò Phương Linh, sinh ngày 22/06/2013 và cháu Lò Phương Chi, sinh ngày 25/8/2016 đều có nguyện được ở cùng với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý và giấy triệu tập nhiều lần hợp pháp cho bị đơn anh Lò Văn H về địa chỉ bản Nà Sy, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn anh H đã nhận được trực tiếp nhiều lần về giấy triệu tập của Tòa án, tuy nhiên anh H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, chị H có đơn đề nghị Tòa án xác

minh và tiến hành lấy lời khai của anh H tại địa phương nơi anh H sinh sống. Căn cứ Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành xác minh theo quy định về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, về con chung và tài sản chung, nợ chung của anh H và chị H. Đồng thời, đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã biết việc Tòa án triệu tập nhưng không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn H. Về con chung, giao hai con chung cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này. Về nợ chung: Chị H xác nhận là anh chị không có nợ chung, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lò Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Lò Văn H có nơi đăng ký hộ khẩu tại: Bản Nà Sy, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho bị đơn theo địa chỉ nguyên đơn cung

cấp. Qua xác minh xác định bị đơn đã biết được nội dung chị H xin ly hôn tại Tòa án, thời gian và địa điểm Tòa án triệu tập làm việc anh H cũng đều đã nhận được giấy triệu tập giao trực tiếp và ký nhận vào phiếu báo phát của bưu điện nhưng bị đơn cố tình không có mặt tại Tòa án. Trước phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ **Điều 227, Điều 238** Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị Lò Thị H và anh Lò Văn H tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2012, anh chị đã được UBND xã Mường Bon, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/01/2012. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cũng không được hạnh phúc. Theo chị H, mâu thuẫn là do anh H không tu chí làm ăn hay đi uống rượu và chơi cờ bạc, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không được nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt nên đến tháng 12 năm 2023 vợ chồng đã sống ly thân. Anh H cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng hay cãi nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng, anh H đã biết chị H xin ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm, chị H cương quyết xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, trong thời gian sống ly thân anh chị không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Lò Văn H.

[2.2] *Về con chung:* Chị H anh H có 02 con chung là cháu Lò Phương Linh, sinh ngày 22/06/2013 và cháu Lò Phương Chi, sinh ngày 25/8/2016. Trong thời gian ly thân, hai cháu đều sống cùng mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu, anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Linh. Tòa án tiến ghi ý kiến của các cháu cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Tòa án xác minh điều kiện của hai bên, xác định chị H đang làm công nhân cho trại cây trồng cận có thu nhập ổn định, anh H không có công việc ổn định hay đi uống rượu và đi qua đêm. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Cần chấp nhận yêu cầu của các cháu, giao cháu cháu Lò Phương Linh, sinh ngày 22/06/2013 và cháu Lò Phương Chi, sinh ngày 25/8/2016 cho chị Lò Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Trường hợp anh H muốn nuôi con chung thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[2.3] *Về tài sản chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này, do vậy hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung:* Không có.

[2.5] *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn H.
2. Về con chung: Giao cháu Lò Phương Linh, sinh ngày 22/06/2013 và cháu Lò Phương Chi, sinh ngày 25/8/2016 cho chị Lò Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom con theo quy định, không ai được quyền cản trở anh H được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Không có.
4. Về nợ chung: Không có.
5. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền Tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000276 ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- Ủy ban nhân dân xã Hát Lót;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tênh

